TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/DS-ST.
Ngày: 23/6/2025.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh;

2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Vào ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-DS về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Đại chỉ: Số 201 – 203, đường C, phường 4, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trần Phúc V – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP N).

Địa chỉ: SR18 – SR19 Trung tâm thương mại Q, số 07, đường N, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Văn T – Chức vụ: Phó giám đốc. Theo văn bản uỷ quyền số 1457/2023/UQQT-NHNA ngày 23/11/2023 của Ngân hàng TMCP N cho công ty A.

Giấy uỷ quyền số 832E/2023/UQ-AMC ngày 23/11/2023 của Chủ tịch Công ty AMC – N cho phó tổng giám đốc công ty A.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền số 1120/2024/UQ-AMC ngày 26/11/2024:

Ông Đỗ Thành S – Nhân viên xử lý nợ;

Ông Nguyễn Lê Hoàng G – Nhân viên xử lý nợ;

Ông Nguyễn Huỳnh Nhật M - Nhân viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: SR18 – SR19 Trung tâm thương mại Q, số 07, đường N, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 6, số 489, đường L, phường 8, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

Ông Trần Anh T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 231C, khu phố 3, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, bản tự khai, các biên bản hoà giải, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam trình bày:

Ngày 24/10/2017, Ngân hàng TMCP N– Phòng giao dịch B (sau đây gọi là "N") có cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Anh T1 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0242/2017/904-CV (bao gồm Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP N. Các tài liệu này, gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) và trong thời gian thực hiện hợp đồng, không có sự điều chỉnh theo từng thời kỳ đối với lãi suất cho vay.

Trong quá trinh thục hiện hợp đồng ông Trần Anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa T1 trong hợp đồng tín dụng. N đã nhiêu lần đôn đốc, tạo điểu kiện dể ông Trần Anh T1 thanh toán khoản nợ nhưng ông Trần Anh T1 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa T1 tại Hợp đồng tín dụng đã kỷ kết.

Do ông Trần Anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 12 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cùa N nên N đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyến toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 10, mục 2 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank.

Tổng số tiền ông Trần Anh T1 còn nợ Ntạm tính đến ngày 23/6/2025 là: Tổng nợ gốc là 29.326.500đồng; Tổng nợ lãi 80.352.202đồng; Tổng cộng 109.678.702đồng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, kế hoạch trả nợ với Ncủa ông Trần Anh T1 đã vi phạm các diều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng, gây thiệt hại đến quyền vã lợi ích hợp pháp cúa N.

Vì những lý do trên, Nkính đề nghị Toà án buộc ông Trần Anh T1 phải trả ngay cho N số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2025 với nợ gốc là 29.326.500đồng; Tổng nợ lãi 80.352.202đồng; Tổng cộng 109.678.702đồng. Số tiền lãi phát sinh theo thỏa T1 tại hợp dồng tín dụng cho đến ngày ông Trần Anh T1 thực hiện thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã tống đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản photo các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Toà án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các giấy triệu tập tham gia phiên họp và phiên toà, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Trần Anh T1. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông T1 vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Trần Anh T1. Quan hệ tranh chấp này được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy ngân hàng cho rằng ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 24/9/2018. Tuy nhiên, lãi, lãi quá hạn vẫn được tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến ngày 04/12/2024, ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc khởi kiện của ngân hàng còn trong thời hiệu luật định.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 17/11/2017 và quá trình tống đạt văn bản tố tụng thì có cơ sở xác định ông Trần Anh T1 có nơi cư trú tại thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh bến Tre. Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các quy định tại Điều 39, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với sự có mặt, vắng mặt của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông T1 đã được triệu tập tham gia phiên toà theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Đối với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã tống đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 01/TB-TA ngày 26/3/2024 cho ông T1 là đảm bảo quyền được

tiếp cận tài liệu, chứng cứ của bị đơn. Tuy nhiên, đến thời điểm chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị đơn vẫn không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã công khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phạm vi giải quyết vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hồ sơ vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xét xử các nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện nào khác.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 17/11/2017 và quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng để yêu cầu ông Trần Anh T1 trả nợ cho ngân hàng.

Các tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng cung cấp đều có chữ viết và chữ ký của ông T1.

Qúa trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng giao nộp cho Tòa án. Đồng thời, Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT.NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Điều 1 Thông tư số 12/2024/ TT-NHNN ngày 28/6/2024 thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Thông tư 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 về hoạt động thẻ của Ngân hàng thì lãi suất mà các bên thỏa T1 trong hợp đồng là phù hợp với quy định. Các thỏa T1 trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 17/11/2017 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam Á Bank có nội dung và mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 17/11/2017 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam Á Bank phát sinh hiệu lực. Các bên tham gia ký kết có nghĩa vụ thi hành.

Qúa trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho rằng đến thời điểm ngày 23/6/2025, dư nợ gốc của của ông Trần Anh T1 là 29.326.500 đồng; Tổng nợ lãi 80.352.202đồng; Tổng cộng 109.678.702đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật để ông T1 đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho ngân hàng, chứng minh mình không vi phạm các điều kiện thu hồi nợ theo các thỏa T1 mà ông T1 đã ký với ngân hàng và đồng thời tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông T1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc ông T1 có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 23/6/2025 là 109.678.702đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc là 29.326.500 đồng; Tổng nợ lãi 80.352.202đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với ông Trần Anh T1. Buộc ông Trần Anh T1 có nghĩa vụ thanh toán nợ vay tính đến ngày 23/6/2025 với nợ gốc là 29.326.500 đồng; Tổng nợ lãi 80.352.202đồng; Tổng cộng 109.678.702đồng và tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng cho đến khi thi hành xong Bản án của Toà án.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Trần Anh T1 phải nộp số tiền 109.678.702đồng x 5%= 5.483.935đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 26, 39, 40, 91, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 117, 280, 282, 400, 429 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Điều 1 Thông tư số 12/2024/ TT-NHNN ngày 28/6/2024 thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Thông tư 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 về hoạt động thẻ của Ngân hàng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N.

2. Buộc ông Trần Anh T1 thanh toán số tiền nợ thẻ tính dụng tính đến ngày 23/6/2025 với số tiền 109.678.702đồng. Trong đó nợ gốc là 29.326.500 đồng; nợ

lãi 80.352.202đồng và tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng cho đến khi thi hành xong Bản án của Toà án.

Từ ngày 24/6/2025, ông Trần Anh T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngoài việc trả nợ gốc thì còn phải chịu tiền lãi, lãi chậm trả lãi theo thỏa T1 tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 17/11/2017 được ký kết giữa ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á và ông Trần Anh T1 cho đến khi thi hành xong Bản án của Tòa án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải nộp. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.567.154(Hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm năm mươi bốn)đồng được thu theo biên lai số 0008272 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Trần Anh T1 phải nộp số tiền 5.483.935(Nam triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn chín trăm ba mươi lăm)đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Đại.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS huyện Bình Đại.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Hoàng Mích **Bùi Tuấn Khanh** **Trần Thành Ngọc**

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Thị Kim Lan Nguyễn Thị Bé Em

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Thi